SỞ Y TẾ THÁI BÌNH **BỆNH VIỆN NHI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279 /QĐ-BVN	*Thái Bình, ngày 18 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 04/10/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình; Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Thái Bình trực thuộc Sở Y tế Thái Bình;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình

Căn cứ Công văn số 2189/UBND-KGVX ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thí điểm khám, chữa bệnh theo yêu cầu tại một số cơ sở khám, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Công văn số 3409/UBND-KGVX ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại một số cơ sở khám, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SYT ngày 22/7/2016 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình phê duyệt Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định và thông qua giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, cụ thể như sau:

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)
1	Hút rửa mũi, hầu họng (theo yêu cầu)	50.000/ lần
2	Đo âm ốc tai (OAE) (theo yêu cầu)	100.000/ ca
3	Đo nhĩ lượng (theo yêu cầu)	100.000/ ca
4	Nội soi Tai mũi họng ống mềm	300.000/ ca
5	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi (theo yêu cầu)	3.000.000/ ca
6	Kỹ thuật sử dụng màn hình tăng sáng (C-ARM) trong nắn, bó bột	500.000/ca + Giá dịch vụ kỹ thuật nắn, bó bột theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024
7	Phẫu thuật nội soi thoát bị bẹn (theo yêu cầu)	7.000.000/ ca PT
8	Phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa 1 Trocar (theo yêu cầu)	4.000.000/ ca PT
9	Nong hẹp bao quy đầu (theo yêu cầu)	300.000/ ca
10	Nong hậu môn (theo yêu cầu)	200.000/ ca
11	Điện não đồ video theo yêu cầu (liên tục trong 02 giờ)	500.000/ ca
12	Điện não đồ video theo yêu cầu (liên tục trong 08 giờ)	1.500.000/ ca

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)
13	Điện não đồ video theo yêu cầu (liên tục trong 24 giờ)	2.500.000/ ca
14	Khám-đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN (theo yêu cầu)	150.000/ ca
15	Tập mẫu và cung cấp tài liệu hướng dẫn phục hồi chức năng theo yêu cầu	150.000/ lần
16	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS) theo yêu cầu	100.000/ ca
17	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (CHAT) (theo yêu cầu)	100.000/ ca
18	Test Denver đánh giá phát triển tâm thần vận động (theo yêu cầu)	100.000/ ca
19	Test hành vi cảm xúc CBCL (theo yêu cầu)	100.000/ ca
20	Test tăng động giảm chú ý Vanderbilt (theo yêu cầu)	100.000/ ca
21	Trắc nghiệm tâm lý Beck (theo yêu cầu)	100.000/ ca
22	Trắc nghiệm tâm lý Zung (theo yêu cầu)	100.000/ ca
23	Trắc nghiệm tâm lý Raven (theo yêu cầu)	100.000/ ca
24	Kỹ thuật kích thích giao tiếp sớm cho trẻ nhỏ (theo yêu cầu)	100.000/ lần
25	Kỹ thuật vận động môi miệng chuẩn bị cho trẻ tập nói (theo yêu cầu)	100.000/ lần
26	Định lượng Kẽm	45.000/ ca
27	Xét nghiệm hình dáng - kích thước hồng cầu niệu (theo yêu cầu)	50.000/ ca
28	Xét nghiệm 53 dị nguyên bằng kỹ thuật sắc ký trên giấy (theo yêu cầu)	1.500.000/ ca
29	Xét nghiệm IgE đặc hiệu đa dị nguyên bằng phương pháp tự động (theo yêu cầu)	1.700.000/ ca
30	Vi sinh vật nhiễm khuẩn (huyết/ hô hấp/ đường ruột/ não-màng não) Real-time PCR đa tác nhân (cho từ 2 tác nhân trở lên, tùy thuộc vào số lượng tác nhân cần xác định)	800.000/ ca
31	Siêu âm sàng lọc sau sinh (Siêu âm qua thóp, Siêu âm ổ bụng, Siêu âm tim,….)	500.000/ ca
32	Xét nghiệm trụ, cặn, tế bào trong nước tiểu (bằng phương pháp tự động)	70.000/ ca
33	Xét nghiệm trụ, cặn, tế bào trong nước	55.000/ ca

STT	Dịch vụ	Mức giá thu (đồng)
	tiểu (bằng phương pháp thủ công)	
34	Vi khuẩn/ Virus/ Nấm test nhanh đa tác nhân	350.000/ ca
35	Xét nghiệm 20 dị nguyên hô hấp	1.000.000/ ca
36	Xét nghiệm 20 dị nguyên thức ăn	1.000.000/ ca

- Đối với dịch vụ Vi sinh vật nhiễm khuẩn Real-time PCR đa tác nhân (cho từ 2 tác nhân trở lên, tùy thuộc vào số lượng tác nhân cần xác định): Giá dịch vụ chưa bao gồm giá kit hóa chất xét nghiệm.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Điều 1 thực hiện từ ngày 19/03/2025.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng trong Bệnh viện, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (Để kê khai giá);
- GĐ, các PGĐ Bệnh viện;
- Như Điều 3;
- Niêm yết trên website BV và các khoa;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Lương Đức Sơn